TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2022/DS-ST
Ngày: 18 - 5 - 2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Cẩm T, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Công T, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2022 nguyên đơn là bà Nguyễn Cẩm T trình bày:

Ông Huỳnh Công T là khách hàng được Đại lý đầu tư thuốc thức ăn thủy sản từ năm 2014 đến năm 2016 có chốt công nợ ngày 03/10/2016 ông Huỳnh Công T còn nợ là 29.142.000 đồng. Bà có nhiều lần điện thoại, đến nhà yêu cầu ông Huỳnh Công T trả tiền nhưng ông Huỳnh Công T cứ hứa hẹn mà không trả tiền. Vì vậy, bà Nguyễn Cẩm T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Công T trả số tiền nợ là 29.142.000 đồng (hai mươi chín triệu một trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Bị đơn là ông Huỳnh Công T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, không cung cấp lời khai, chứng cứ và không có ý kiến gì đối với việc khởi kiện của bà Nguyễn Cẩm T.

Tại bản tự khai ngày 15/02/2022 ông Nguyễn Văn P trình bày: Ông trình bày nội dung tương tự nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Cẩm T do tại thời điểm thỏa thuận mua bán với ông Huỳnh Công T ông làm chủ đại lý. Hiện tại ông đã làm thủ tục chuyển cho bà Nguyễn Cẩm T làm chủ đại diện. Ông yêu cầu bà ông Huỳnh Công T trả số tiền nợ là 29.142.000 đồng. Đồng thời do công việc gia đình nên ông yêu cầu vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Bà Nguyễn Cẩm T khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Công T trả tiền mua thuốc và thức ăn thủy sản. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa.

Ông Huỳnh Công T là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, vắng mặt không có lý do nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông Huỳnh Công T. Ông Nguyễn Văn P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn P.

[2]. *Về nội dung:* Tại phiên tòa, bà Nguyễn Cẩm T cho rằng ông Huỳnh Công T mua thuốc và thức ăn thủy sản từ năm 2014 năm 2016 còn nợ tiền của bà là 29.142.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà Nguyễn Cẩm T cung cấp chứng cứ là 14 hóa đơn bán hàng có nội dung ông Huỳnh Công T còn nợ số tiền như nội dung khởi kiện là 29.142.000 đồng. Xét thấy việc ông Huỳnh Công T có mua thuốc và thức ăn thủy sản của bà Nguyễn Cẩm T và ông Nguyễn Văn P và còn nợ số tiền là 29.142.000 đồng là có thật. Ông Huỳnh Công T đã được triệu tham gia tố tụng tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai, chứng cứ để Tòa án xem xét. Do đó bà Nguyễn Cẩm T yêu cầu

ông Huỳnh Công T trả số tiền 29.142.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu của bà Nguyễn Cẩm T được chấp nhận nên bà Nguyễn Cẩm T không phải chịu án phí. Bà Nguyễn Cẩm T đã nộp tạm ứng số tiền 729.000 đồng được nhận lại toàn bộ. Ông Huỳnh Công T phải chịu án phí với số tiền là 1.457.100 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Cẩm T.

Buộc ông Huỳnh Công T trả cho bà Nguyễn Cẩm T số tiền 29.142.000 đồng (hai mươi chín triệu một trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Nguyễn Cẩm T không phải chịu, bà Nguyễn Cẩm T đã nộp tạm ứng án phí với số tiền là 729.000 đồng (bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0017591 ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, bà Nguyễn Cẩm T được nhận lại toàn bộ.

- Buộc ông Huỳnh Công T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 1.457.100 đồng (một triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn một trăm đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Cẩm T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn P và ông Huỳnh Công T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H.Phú Tân;*
- *Phòng KT-NV & THA (Tòa án tỉnh);*
- *Chi cục THADS H.Phú Tân;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Phước